TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN THANH OAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/ HNGĐ - ST
Ngày: 23/12/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cát; Ông Lê Quang Ngọc.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 266/2024/TLST-HNGĐ ngµy 29/10/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXX-ST ngày 09/12/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Chu Tiểu M, sinh n¨m 1992.
Thường trú: TDP H, phường C, quận B, Hà Nội.
Có mặt.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988.
Thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị Chu Tiểu M trình bầy và có quan điểm như sau:

Chị M và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội ngày 07/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh T tại thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình cách sống không hợp nên tháng 9/2011 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại TDP H, phường C, quận B, Hà Nội ở cho đến nay, thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, nay chị M thấy không có biện pháp để đoàn tụ gia đình và tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 31/8/2010. Từ khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay cháu N vẫn ở cùng ông bà nội và anh T. Đến nay cháu N có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì ở cùng với bố nên

sau ly hôn anh T nuôi con chung, chị M sẽ đóng góp 2.000.000đ/tháng tiền nuôi con chung kể từ tháng 01/2025 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức T trình bày và có quan điểm:

Anh T và chị Chu Tiểu M tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội ngày 07/3/2011. Anh T thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng bố mẹ anh T đến tháng 9/2011 thì xảy ra mâu thuẫn, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai và bản thân cũng chưa có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị M xin ly hôn, quan điểm của anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dậy con cái nhưng nếu chị M cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 31/8/2010. Từ trước đến nay cháu vẫn ở với anh T, nếu vợ chồng ly hôn anh T xin nuôi con và chị M đóng góp tiền nuôi con như thế nào anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát vắng mặt; chị Chu Tiểu M, anh Nguyễn Đức T đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Kiểm sát viên và trình bày quan điểm giải quyết vụ án như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai thụ lý, giải quyết đơn xin ly hôn của chị Chu Tiểu M đối với anh Nguyễn Đức T (thường trú tại xã Đ, huyện T, Hà Nội) là đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vắng mặt. Căn cứ Điều 232 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ Hôn nhân và gia đình: chị M, anh T tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội ngày 07/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa anh chị đều xác nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 9/2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Thấy rằng vợ chồng không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc trong gia đình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, chị M được ly hôn với anh T.

- Về con chung: chị M, anh T trình bày có 01 con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 31/8/2010. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn anh T nuôi cháu N; chị M sẽ đóng góp 2.000.000đ/tháng tiền nuôi con chung từ tháng 01/2025 đến khi cháu N đủ 18

tuổi. Thấy rằng việc anh chị thỏa thuận về nuôi con chung sau ly hôn là tự nguyện, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn ở cùng với anh T nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: chị M và anh T đều trình bầy không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

[5]Về án phí: chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chu Tiểu M. Chị Chu Tiểu M được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung:

Chị Chu Tiểu M và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 31/8/2010. Ghi nhận thỏa thuận của chị M và anh T sau ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chị M đóng góp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng để nuôi cháu N kể từ tháng 01/2025 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Chu Tiểu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ:

Chị Chu Tiểu M và anh Nguyễn Đức T đều trình bày không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy không xét.

4. Án phí sơ thẩm:

Chị Chu Tiểu M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo biên lai số 0020979 ngày 29/10/2024.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Chu Tiểu M và anh Nguyễn Đức T có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đỗ Động, Thanh Oai, Hà Nội;
- Chi cục THÁ DS huyện Thanh Oai;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Huy Cương